

Bản án số: 51/2018/HS -ST

Ngày: 23-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Châu Nghề nghiệp: hưu trí

Nơi cư trú: thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

2. Bà Lê Thị Đạm Nghề nghiệp: giáo viên

Nơi công tác: Trường trung học phổ thông Hà Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSST ngày 22/8/2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D;** sinh ngày: 20/5/1995; tại xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị N; có vợ là Mai Thị O và có 01 con.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 26/12/2016, bị Công an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, số tiền là 750.000 đồng. Chấp hành xong quyết định ngày 16/10/2017.

Nhân thân: Tại bản án số 12/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2018 đến ngày 07/3/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Ngoài ra, bị cáo còn bị tạm giữ 9 ngày tại bản án số 12/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Vũ Văn H**; sinh ngày: 12/8/1999; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: Thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Vũ Thị L; bố: không xác định; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2018 đến ngày 07/3/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. **Phạm Quốc K**; sinh ngày: 07/12/1998; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2018 đến ngày 07/3/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. **Vũ Văn L**; sinh ngày: 18/01/2000; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng L và bà Mai Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 09/3/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. **Phạm Văn T**; sinh ngày 26/4/2000; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 26/12/2017 bị Công an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, số tiền là 1.250.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành quyết định này.

Nhân thân:

- Tại bản án số 32/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 17 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên toà.

6. **Tổng Thành L**; sinh ngày: 19/8/2000; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn S (đã chết) và bà Ngô Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

7. **Nguyễn Văn C**; sinh ngày: 16/10/2001; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị K; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2018 đến ngày 30/6/2018.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

8. **Lê Văn T**; sinh ngày: 15/10/1997; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

9. **Phạm Đức C**; sinh ngày: 05/8/2000; tại xã H, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn C: Bà Nguyễn Thị K; sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: làm ruộng, là mẹ của bị cáo, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Ông Lê Bá Mai, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tống Thành L: Bà Phạm Thị Châm, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1970; Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị V; sinh năm 1959; Nơi cư trú: thôn T, xã Hà N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân từ trước đối với gia đình bà Nguyễn Thị V, anh Phạm Xuân T và anh Nguyễn Văn T nên Nguyễn Văn D có ý định ném xăng vào nhà những người này nhằm mục đích đe dọa. Khoảng 22 giờ, ngày 24/02/2018, D rủ Vũ Văn H,

Phạm Quốc K, Vũ Văn L, Tống Thành L, Khương Minh Q, Tống Ngọc Đ đi ném xăng vào nhà bà V, anh T, anh T. D đưa cho Đ 100.000 đồng để đi mua xăng. Đ cầm tiền và mang theo can nhựa màu da cam nhãn hiệu Petrolimex, dung tích 4 lít đến cây xăng quân đội thuộc địa phận xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để mua xăng. Trong lúc Đ đi mua xăng, D bảo L lấy các vỏ chai bia Hà Nội ra lau chùi, L cắt giẻ để nút vào các cổ chai bia. Đ mua xăng hết 70.000 đồng, sau đó mang về phòng trọ của D. Về đến nơi nhìn thấy mọi người ở nhà đã chuẩn bị 15 vỏ chai bia Hà Nội nên Đ mang xăng vào trong nhà cùng với L, L rót xăng vào các chai bia, sau đó dùng giẻ nút vào các cổ chai bia chứa xăng. Trong lúc L, L, Đ đang rót xăng thì T, C, Tr, C đi xe máy đến phòng trọ của D. Nhìn thấy L, Đ, L đang rót xăng thì T và C có hỏi “đi ném xăng vào nhà ai thế”, D trả lời “ném nhà C T”. Sau khi rót xăng vào 15 vỏ chai bia, D bảo mọi người đi, D cầm theo bốn chai xăng, T cầm theo hai chai xăng; H cầm hai chai xăng, K cầm theo một chai xăng, L cầm theo hai chai xăng. Khi đi, C chở D và L bằng xe máy nhãn hiệu SYM loại xe ELEGANT không biển kiểm soát, màu đen bạc; C chở T bằng xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave Anpha màu trắng, biển kiểm soát 36B5 - 589.33; T chở H bằng xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave Anpha màu xám biển kiểm soát 36B3 - 642.97; K chở Đ bằng xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave Anpha, màu xanh, biển kiểm soát 36B2 - 767.11; L chở Q bằng xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 36B4 - 618.99. Khi đi đến đường rẽ vào rừng Sến, H làm rơi vỡ một chai xăng. Cả nhóm đến nhà bà Nguyễn Thị V (mẹ của Phạm Xuân T) ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đi qua khoảng 10 mét rồi quay đầu xe lại dừng trước cổng nhà bà V. T là người châm lửa ném chai xăng đầu tiên vào nhà bà V, lần lượt đến Q, D, L, H, K. Sau khi ném xăng xong thì cả nhóm lên xe máy đi ra quốc lộ 1A đến nhà anh Phạm Xuân T ở thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Đến nơi, D, T, Q châm lửa vào chai xăng ném vào khu vực trước cổng nhà anh T rồi cả nhóm trở về phòng trọ của D. C và Tr có việc nên về trước, do thấy còn mấy chai xăng nên D nói với L “em biết nhà ông T ở xã H không”, L bảo “em biết” rồi D bảo L dẫn mọi người đi lên nhà ông T để ném xăng, còn D do mệt nên ở lại phòng trọ. Khi đi lên nhà anh T, C là người chở T; L chở K, H; Đ, L, Q đi bằng xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave Anpha, màu xanh, biển kiểm soát 36B2 - 767.11 của Đ. Khi đến nhà anh Nguyễn Văn T thì Q, T, K châm lửa vào các chai xăng ném vào khu vực sân nhà anh T. Ném xong cả nhóm lên xe máy đi về phòng trọ của D ngồi chơi một lúc rồi mọi người ra về.

Ngày 26/02/2018 Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung để khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 27/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận về tài sản bị thiệt hại của gia đình bà V như sau: Cánh cửa khung nhựa lõi thép, kích thước phần nhựa 221cm x 52cm, kích thước phần kính 203cm x 33cm có giá trị là 2.012.000đ (hai triệu không trăm mười hai nghìn đồng); chiếc đệm màu xanh bị cháy

một góc vắn tái sử dụng được kích thước 160cm x 200cm x 8cm có giá trị là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Tổng tài sản bị thiệt hại của gia đình bà V là: 2.212.000đ (Hai triệu hai trăm mười hai nghìn đồng).

Ngày 04/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận về tài sản bị thiệt hại của gia đình anh Nguyễn Văn T như sau:

- 110 kg lúa nếp bị cháy có giá trị 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng);

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Futureneo, biển kiểm soát 36P3 - 7202 màu đen bạc bị cháy: Cánh yếm phải có giá trị 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng); cánh yếm trái có giá trị 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng); ốp sườn phải có giá trị 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng); ốp sườn trái có giá trị 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng); ốp nhựa phía trước có giá trị 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng); chắn bùn A trước có giá trị 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng); chắn bùn B trước có giá trị 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng); lốp trước có giá trị 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng); xăm trước có giá trị 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của gia đình anh Nguyễn Văn T theo kết luận định giá là **3.850.000đ** (ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với nhà anh Phạm Xuân T, quá trình điều tra xác định chưa bị thiệt hại gì về tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung không yêu cầu định giá tài sản.

Ngày 03/04/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra quyết định trưng cầu chất cháy nổ từ các mảnh vỡ thủy tinh, khăn giẻ, lúa nếp thu giữ tại gia đình nhà bà Nguyễn Thị V và gia đình anh Nguyễn Văn T. Ngày 17/04/2018, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có bản kết luận giám định số: 737/KLGD - PC54 kết luận: 01 (một) khăn giẻ (dạng vải); các mảnh vỡ (dạng thủy tinh) và lúa nếp đựng trong túi ni lông có dấu vết của xăng. Các mẫu vật trong vụ gửi đến giám định không có dấu vết của thuốc nổ.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 21/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “hủy hoại tài sản” theo điểm d, khoản 2, Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 178; Điều 17; điểm h, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo. Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L, Phạm Văn T. Điểm b, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Tổng Thành L, Nguyễn Văn C, Lê Văn T, Phạm Đức C. Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L, Tổng Thành L, Nguyễn Văn C. Khoản 1, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn

D, Phạm Văn T. Điều 54; Điều 91; khoản 1, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Tổng Thành L, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T, Phạm Đức C. Điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L, Phạm Văn T, Tổng Thành L, Nguyễn Văn C.

Xử phạt Nguyễn Văn D từ 36 tháng đến 42 tháng tù, sau đó tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 12/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; xử phạt Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù; xử phạt Phạm Văn T từ 15 tháng đến 21 tháng tù, sau đó tổng hợp với hình phạt 17 tháng tù tại bản án số 32/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa; xử phạt Tổng Thành L từ 15 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 42 tháng; xử phạt Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 30 tháng; xử phạt Lê Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 36 tháng; Xử phạt Phạm Đức C từ 10 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 30 tháng.

Những người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C và Tổng Thành L không có ý kiến gì về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với mức hình phạt, chỉ đề nghị cho hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với vật chứng cơ quan điều tra thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: đêm ngày 24/02/2018 tại xã Hà Tân và xã Hà Ninh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L, Phạm Văn T, Tổng Thành L, Nguyễn Văn C, Lê Văn T, Phạm Đức C đã sử dụng xăng là chất nguy hiểm về cháy để thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị V, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.212.000đ (*hai triệu hai trăm mười hai nghìn đồng*); hủy hoại tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn T với giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.850.000đ (*ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm d, khoản 2, Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an

trên địa bàn, cần thiết phải áp dụng một hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đều là người thực hành, trong đó Nguyễn Văn D là người khởi xướng và thực hiện tội phạm tích cực nên giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L, Phạm Văn T là những người trực tiếp ném chai xăng vào gia đình bà Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T nên giữ vai trò chỉ sau Nguyễn Văn D. Tổng Thành L, Nguyễn Văn C, Lê Văn T, Phạm Đức C giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L, Phạm Văn T, Tổng Thành L, Nguyễn Văn C đều tham gia hủy hoại tài sản của gia đình bà V và anh T nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo Tổng Thành L, Nguyễn Văn C, Lê Văn T, Phạm Đức C đã tác động tới gia đình để bồi thường cho những người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra để đầu thú, người bị hại là bà Nguyễn Thị V cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn C và Tổng Thành L, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn C là đối tượng chưa thành niên, các bị cáo Tổng Thành L, Phạm Văn T, Phạm Đức C tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, vì vậy cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Nguyễn Văn D là người khởi xướng, thực hiện tội phạm tích cực. D còn là đối tượng có nhân thân xấu, đã có một tiền sự, ngày 26/12/2016, bị Công an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, số tiền là 750.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 16/10/2017, đến ngày phạm tội vẫn chưa đủ 1 năm để được coi là chưa bị xử lý hành chính. Ngoài ra, ngày 21/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó. Thời gian tạm giữ của bản án trước là 9 ngày và thời gian tạm giữ, tạm giam của vụ án này, được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L là những đối tượng tham gia tích cực từ đầu và trực tiếp ném xăng vào gia đình những người bị hại nên cũng phải cách ly khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo các bị cáo.

Phạm Văn T là đối tượng thực hiện tội phạm tích cực khi trực tiếp ném xăng vào nhà anh T. Bị cáo cũng có nhân thân xấu, đã có một tiền sự, ngày 26/12/2017 bị Công

an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, số tiền là 1.250.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành quyết định này. Ngày 19/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích” do bị hại rút yêu cầu. Ngày 29/6/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 17 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, cũng cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian và buộc bị cáo phải chấp hành bản án trước đó của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên nên cần áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lê Văn T chỉ tham gia lần hủy hoại tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị V và không trực tiếp ném xăng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và tác động tới gia đình để bồi thường cho người bị hại, vì vậy chỉ cần áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tổng Thành L mặc dù hai lần thực hiện hành vi phạm tội nhưng không trực tiếp ném xăng vào gia đình những người bị hại, tại thời điểm phạm tội bị cáo cũng chưa đủ tuổi thành niên. Nguyễn Văn C cũng hai lần thực hiện hành vi phạm tội nhưng không trực tiếp ném xăng vào gia đình những người bị hại, bị cáo là đối tượng chưa thành niên. Sau khi phạm tội cũng đã thành khẩn khai báo, gia đình các bị cáo cũng đã bồi thường cho những người bị hại. Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Phạm Đức C chỉ tham gia lần hủy hoại tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị V và không trực tiếp ném xăng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo cũng chưa đủ 18 tuổi. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và tác động tới gia đình để bồi thường cho người bị hại, vì vậy chỉ cần áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Về ý kiến của những người bào chữa cho rằng bị cáo Nguyễn Văn C và Tổng Thành L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Thấy rằng, cả hai bị cáo đều thực hiện hai lần hành vi phạm tội, vì vậy đề nghị của những người bào chữa áp dụng tình tiết này cho hai bị cáo L và C là không có cơ sở.

Trong vụ án này, ngoài các bị cáo đã bị xét xử còn có các đối tượng Khương Minh Q và Nguyễn Ngọc Đ. Đối với Khương Minh Q, cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với Q. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Q không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra quyết định truy nã và tách vụ án hình sự đối với hành vi của Khương Minh Q để giải quyết bằng vụ án khác. Đối với Nguyễn Ngọc Đ, tại thời điểm phạm tội Đ chưa đủ 14 tuổi nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[3]. Về bồi thường: Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo Tổng Thành L, Nguyễn Văn C, Lê Văn T, Phạm Đức C đã bồi thường đủ số tiền theo yêu cầu cho những người

bị hại. Bà Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường thêm nên miễn xét.

[3]. *Về vật chứng*: Quá trình điều, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT, không biển kiểm soát, màu đen bạc; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Anpha, màu trắng, biển kiểm soát 36B5 - 589.33; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Anpha, màu xanh, biển kiểm soát 36B2 - 767.11; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 36B4 - 618.99; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Anpha màu xám mang BKS 36B3 - 649.97.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ một số đồ vật là tài sản bị hư hỏng của những bị hại gồm: 01 (một) đệm màu xanh; 01 (một) cánh cửa kính khung nhựa lõi thép; 110 kg lúa nếp thơm bị cháy; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Futureneo mang BKS: 36P3 - 7202 bị hư hỏng; Những mảnh vỡ từ chai thủy tinh có bắm dính đất và lúa nếp; 01(một) can nhựa màu da cam nhãn hiệu Petrolimex, dung tích 4 lit mà các đối tượng sử dụng để mua xăng về làm bom xăng tự chế.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 36B4 - 618.99 cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị T; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Anpha, màu trắng, biển kiểm soát 36B5-589.33 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn C; trả lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Anpha, màu xanh, biển kiểm soát 36B2 - 767.11 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn P; trả lại 110 kg lúa nếp thơm bị cháy, 01 (một) xe máy nhãn hiệu Futureneo, biển kiểm soát 36P3 - 7202 bị hư hỏng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T; trả lại: 01 (một) đệm màu xanh bị cháy một góc vẫn tái sử dụng được cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị V.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT, không biển kiểm soát, màu đen bạc, của Nguyễn Văn D và xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Anpha, màu xám, biển kiểm soát 36B3 - 649.97 của Lê Văn T, quá trình điều tra do không xác định được đăng ký và các giấy tờ mua bán hợp lệ nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung đã gửi tra cứu đến phòng giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa để xác định chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời nên tách ra để xử lý sau là phù hợp.

Đối với những tài sản của người bị hại, bị hư hỏng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Những mảnh vỡ thủy tinh và can nhựa là công cụ phạm tội không còn giá trị nên cũng phải tịch thu tiêu hủy.

[4]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 178; Điều 17; điểm h, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo. Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L, Phạm Văn T. Điểm b, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Tổng Thành L, Nguyễn Văn C, Lê Văn T, Phạm Đức C. Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L, Tổng Thành L, Nguyễn Văn C. Khoản 1, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn T. Điều 54; Điều 91; khoản 1, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Tổng Thành L, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T, Phạm Đức C. Điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L, Phạm Văn T, Tổng Thành L, Nguyễn Văn C.

1. Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L, Phạm Văn T, Tổng Thành L, Nguyễn Văn C, Lê Văn T, Phạm Đức C phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, tổng hợp với hình phạt 12 (*mười hai*) tháng tù tại bản án số 12/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 48 (*bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 26/02/2018 và được trừ 9 (*chín*) ngày bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 09/8/2017 đến ngày 18/8/2017 tại bản án số 12/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 26/02/2018.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc K 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 26/02/2018.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 26/02/2018.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, tổng hợp với hình phạt 17 (*mười bảy*) tháng tù tại bản án số 32/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 32 (*ba mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 20/3/2018.

Xử phạt bị cáo Tổng Thành L 15 (*mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Long cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Cương

cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức C 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Chung cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Nhiều mảnh vỡ từ vỏ chai thủy tinh có bám dính đất, lúa nếp, vải được đựng trong 01 chiếc bì xác rắn màu xanh, bị cháy nham nhở; nhiều mảnh vỡ chai thủy tinh, đất được bỏ trong túi nilon màu xanh; 01 can nhựa màu da cam nhãn hiệu Petrolimex, dung tích 4 lít; 01 cánh cửa kính khung nhựa lõi thép, kích thước phần nhựa 221cm x 52cm, phần kính kích thước 203cm x 33cm; 01 bì niêm phong mẫu vật, trên các mép phong bì có đóng bẫy dấu tròn đỏ xác nhận của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký xác nhận của ông Hoàng Tiến Hà và ông Hoàng Hải Minh.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Phạm Quốc K, Vũ Văn L, Phạm Văn T, Tống Thành L, Nguyễn Văn C, Lê Văn T, Phạm Đức C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Văn Hồng

